ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 573 /KH-GDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 03 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH MẦM NON CÔNG LẬP
NĂM HỌC 2020-2021

STT	TRƯỜNG	Số nhóm, lớp - Số học sinh																			
		TS nhóm, lớp	Số nhóm nhà trẻ					Số lớp mẫu giáo				TS học sinh	Số học sinh nhà trẻ					Số học sinh mẫu giáo			
			TS	6-12 tháng	13-18 tháng	19-24 tháng	25-36 tháng	TS	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi		TS	6-12 tháng	13-18 tháng	19-24 tháng	25-36 tháng	TS	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
01	MN 19/5	20	5	1	1	1	2	15	5	5	5	740	140	15	25	30	70	600	175	200	225
02	MN KCX T.Thuận	17	5	1	1	1	2	12	3	4	5	620	130	15	20	25	70	490	105	160	225
03	MN Sương Mai	8	1				1	7	2	2	3	315	30				30	285	70	80	135
04	MN Hoa Sen	9	1				1	8	2	3	3	340	30				30	310	70	120	120
05	MN Tân Quy	7	1				1	6	2	2	2	270	30				30	240	70	80	90
06	MN Sơn Ca	10	2				2	8	2	3	3	330	50				50	280	70	105	105
07	MN Tân Hưng	14	3			1	2	11	3	4	4	530	85			25	60	445	105	160	180
08	MN Tân Phong	20	5	1	1	1	2	15	5	5	5	610	110	15	20	25	50	500	125	175	200
09	MN Tân Mỹ	10	2			1	1	8	2	3	3	380	55			25	30	325	70	120	135
10	MN Bình Thuận	6	1				1	5	1	2	2	235	30				30	205	35	80	90
11	MN Hoa Hồng	20	5	1	1	1	2	15	5	5	5	685	110	15	20	25	50	575	125	194	256
12	MN Phú Mỹ	16	4	1	1	1	1	12	4	4	4	585	105	15	25	30	35	480	140	160	180
13	MG Tân Phú	3	0					3	1	1	1	115	0					115	30	40	45
14	MG Măng Non	4	0					4	1	1	2	155	0					155	35	40	80
15	MN Tân Kiểng	14	2			1	1	12	3	4	5	535	55			25	30	480	105	160	215
	CS1 (cũ)	10	2			1	1	8	2	3	3	380	55			25	30	325	70	120	135
	CS2 (30/4)	4	0					4	1	1	2	155	0					155	35	40	80
16	MN Phú Thuận	25	6	1	1	1	3	19	6	6	7	930	170	15	25	30	100	760	210	240	310
	CS1 (mới)	20	5	1	1	1	2	15	5	5	5	740	140	15	25	30	70	600	175	200	225
	CS2 (cũ)	5	1				1	4	1	1	2	190	30				30	160	35	40	85
Tổng cộng		203	43	6	6	9	22	160	47	54	59	7375	1130	90	135	240	665	6245	1540	2114	2591

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Ngô Xuân Đông